

KINH ĐẠI THỪA NHẬP LĂNG-GIÀ

QUYỂN 3

Phẩm 2: SỰ TẬP HỢP TẤT CẢ CÁC PHÁP (Phần 3)

Bấy giờ, Bồ-tát Đại Tuệ lại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Xin Thế Tôn dạy cho con về pháp môn được gọi là tướng tâm phân biệt ngôn từ. Nhờ đó, con và các Bồ-tát biết rõ pháp môn này, nên thông đạt được hai nghĩa năng thuyết và sở thuyết, chóng đạt Tuệ giác vô thượng, làm cho tất cả chúng sinh đối với hai nghĩa này được thanh tịnh.

Đức Phật nói:

–Này Đại Tuệ! Có bốn loại phân biệt về ngôn từ. Đó là:

1. Tướng ngôn thuyết: Nghĩa là tự chấp trước vào tướng của Sắc mà sinh ra phân biệt.

2. Mộng ngôn thuyết: Nghĩa là khi thức giấc nhớ lại những cảnh đã trải qua trong mộng, dựa vào cảnh giới không thật ấy mà sinh ra.

3. Kế trước quá ác ngôn thuyết: Nghĩa là những ngôn từ sinh khởi do hồi tưởng những hành vi, oán thù mà trước đây người ta đã tạo.

4. Vô thủy vọng tưởng ngôn thuyết: Nghĩa là sinh ra từ vọng chấp tập khí từ vô thủy.

Đây là bốn loại phân biệt về ngôn từ.

Bồ-tát Đại Tuệ thưa:

–Bạch Thế Tôn! Xin Thế Tôn giảng thêm cho con về tướng hành động của phân biệt ngôn từ. Nguyên nhân xảy ra từ đâu. Vì sao mà khởi?

Đức Phật nói:

–Này Đại Tuệ! Sự phân biệt ngôn từ xảy ra do sự kết hợp của đầu, ngực, mũi, yết hầu, lợi, môi, lưỡi và răng.

Bồ-tát Đại Tuệ thưa:

–Bạch Thế Tôn! Các ngôn ngữ phân biệt là khác, hay là không khác?

Đức Phật nói:

–Này Đại Tuệ! Chúng không khác, cũng không không khác. Vì sao? Vì các ngôn từ sinh khởi do sự phân biệt làm nguyên nhân. Nếu ngôn ngữ mà khác với phân biệt thì chúng không lấy sự phân biệt làm nguyên nhân. Còn nếu chúng không khác với phân biệt thì ngôn ngữ đó không thể hiện ý nghĩa mà nó tạo. Vì thế, sự phân biệt ngôn từ không khác nhau, cũng không phải là không khác nhau.

Bồ-tát Đại Tuệ thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ngôn ngữ có phải là nghĩa đệ nhất không? Hay là điều được diễn đạt trong ngôn ngữ là nghĩa đệ nhất?

Đức Phật bảo Đại Tuệ:

–Các ngôn ngữ không phải là nghĩa đệ nhất, cũng như điều được diễn đạt trong ngôn ngữ là đệ nhất. Vì sao? Vì nghĩa đệ nhất là trạng thái an lạc cao vời của bậc Thánh; nhờ ngôn từ mà biết nhưng nó không phải là lời nói. Nghĩa đệ nhất là cảnh giới

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

tự chứng nội tại của Thánh trí, chứ không phải cảnh do trí phân biệt bằng ngôn ngữ. Do đó, sự phân biệt ngôn ngữ không thể hiển thị được.

Này Đại Tuệ! Ngôn ngữ phải bị sinh và diệt, chúng không ổn định mà hỗ tương duyên nhau và do nhân duyên sinh ra. Những gì hỗ tương duyên sinh, thì đối với nghĩa đệ nhất không thể hiển thị được. Nghĩa đệ nhất không có tướng tự và tha, ngôn ngữ hữu tướng không thể diễn tả được thực tánh nghĩa đệ nhất ấy. Nghĩa đệ nhất chính là tự tâm mà tất cả những tướng bên ngoài đều không có và sự phân biệt về ngôn từ không thể diễn tả được. Thế nên, các vị hãy tránh xa mọi sự phân biệt về ngôn từ.

Đức Thế Tôn nói kệ:

*Các pháp không tự tánh
Cũng không có ngôn từ
Vì không hiểu nghĩa không
Kẻ ngu phải luân hồi
Tất cả pháp không tánh
Liìa phân biệt ngữ ngôn
Các cõi như giấc mộng
Chẳng sinh tử, Niết-bàn
Như vua hay trưởng giả
Vì muốn các con vui
Trước đưa ra vật giả
Sau cho chúng vật thật
Nay ta cũng như vậy
Trước nói pháp tương tự
Sau mới giảng pháp thật
Pháp thật tế tự chứng.*

Bấy giờ, Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Bạch Thế Tôn! Xin Thế Tôn chỉ dạy cho con biết cách rời khỏi một và khác, câu hữu, không câu hữu, hữu và vô, không phải hữu vô, thường, vô thường... là điều mà tất cả ngoại đạo không thể thực hành. Đó là cảnh giới thực hành của Thánh trí tự chứng, xa liìa vọng chấp về tướng cộng tướng và biệt tướng, nhập vào cảnh giới chân thật đệ nhất, lần lượt thanh tịnh các Địa, nhập vào quả vị Như Lai, do năng lực bản nguyện mà vô công dụng. Như viên ngọc như ý chiếu khắp tất cả vô biên cảnh giới. Tất cả các pháp đều là sự thấy sai biệt từ chính cái tâm. Nhờ vậy, mà con cùng các Bồ-tát khác đối với các pháp như vậy không bị vọng kiến sai lầm về tướng chung và tướng riêng, chóng đạt Tuệ giác vô thượng, làm cho khắp các chúng sinh đầy đủ tất cả công đức một cách trọn vẹn.

Đức Phật bảo:

–Hay thay! Hay thay! Này Đại Tuệ! Ông vì lòng từ thương tưởng thế gian, vì sự lợi ích của nhiều người, vì sự an lạc khắp quần sinh mới hỏi ta về ý nghĩa này.

Này Đại Tuệ! Vì kẻ phàm phu không có trí nên không biết chính tự tâm mà chấp vào tập khí làm nhân, chấp các đối tượng bên ngoài, chấp đồng và dị, câu hữu và không câu hữu, hữu và vô, thường và vô thường... tất cả các tự tánh.

Này Đại Tuệ! Ví như bầy thú bị cơn khát bức bách, nhìn sông nắng mà chúng tưởng là nước, bị mê hoặc, chúng phóng chạy đến và không biết rằng thật không phải nước. Kẻ phàm phu ngu muội cũng như vậy, họ bị huân tập bằng những hý luận và phân

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

biệt sai lầm từ vô thủy, bị ba độc đốt tâm vì đam mê cảnh giới sắc tướng. Vì chấp pháp trong, ngoài mà thấy sinh, trụ, diệt, nên họ bị rơi vào con đường chấp đồng và dị.

Này Đại Tuệ! Như thành Càn-thát-bà chẳng phải là thành, cũng chẳng phải chẳng là thành Càn-thát-bà. Từ vô thủy đến nay, người thiếu trí tuệ chấp chặt đó là cái thành, vì huân tập các thói quen sai lầm nên nghĩ đó là cái thành. Các nhà ngoại đạo cũng vậy, vì chấp vào tập khí huân tập và những sai lầm từ vô thủy đến nay, cho nên họ không thông suốt về những gì được hiện ra từ tâm, chấp đồng và dị... và các loại ngôn từ.

Này Đại Tuệ! Ví như có người nằm mộng thấy một trú xứ đầy cả đàn ông, đàn bà, voi, ngựa, xe, người đi bộ, làng mạc, phố xá, vườn rừng và những loại đồ trang trí. Lúc tỉnh giấc, người ấy vẫn nhớ mãi tất cả những sự việc không thật kia.

Này Đại Tuệ! Ý thầy thế nào? Người nằm mộng kia có trí tuệ hay chẳng?

–Thưa không, bạch Đức Thế Tôn!

Này Đại Tuệ! Ngoại đạo cũng vậy, họ bị những kiến giải sai lầm ăn sâu vào mà không nhận ra rằng các pháp chính tại nơi tâm, nên họ bị chấp chặt bởi các ý niệm về đồng và dị, về hữu và vô...

Này Đại Tuệ! Ví như khung tượng của người họa sĩ không lồi lõm, nhưng người ngu lầm tưởng cho rằng có chỗ lồi chỗ lõm. Trong tương lai hàng ngoại đạo cũng vậy, có những nhận thức sai lầm huân tập bởi vọng tâm tăng trưởng, chấp về ý niệm đồng và dị... Họ tự đưa mình và người khác đến chỗ hủy hoại, xa rời luận thuyết đối với luận vô sinh về hữu vô, lại bảo đó là không. Họ hủy báng nhân quả, bưng gốc thiện căn. Nên biết, những người này phân biệt hữu và vô, khởi ra kiến chấp tự và tha, cuối cùng sẽ rơi vào địa ngục. Muốn cầu pháp thù thắng, các thầy hãy chóng vượt khỏi ý niệm này.

Này Đại Tuệ! Ví như người mất lòng thấy hoa đốm mà kêu lên với nhau rằng: “Đây là việc thật hiếm có”, nhưng hoa đốm này vốn chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải thấy hay không thấy. Cũng thế, hàng ngoại đạo có tâm mê muội vào sự phân biệt, chấp chặt nơi kiến giải sai lầm những ý niệm về đồng và dị, câu hữu hay không câu hữu. Đó là hủy báng chánh pháp, tự hủy diệt mình và người khác.

Này Đại Tuệ! Ví như vòng lửa không phải là thật. Người ngu chấp trước cho là như vậy, còn người trí thì không. Ngoại đạo cũng vậy, những người có kiến giải sai lầm, ham thích chấp trước vào đồng và dị, câu hữu và không câu hữu... trong sự sinh khởi của tất cả các pháp.

Này Đại Tuệ! Ví như bọt nước, trông giống như hạt ngọc pha lê, người ngu tưởng là thật, nên vội vã nhặt lấy, nhưng chúng chỉ là những bọt nước, không phải là ngọc, cũng chẳng phải là không phải ngọc, để nắm giữ hay không nắm giữ. Ngoại đạo cũng vậy, do tập khí của những kiến giải phân biệt huân tập, gọi là phi hữu và các pháp bị hoại diệt bởi duyên hữu.

Này Đại Tuệ! Lập tam lượng rồi đạt được bằng sự chứng nghiệm của Thánh trí và xa lìa, hay pháp tự tánh phát sinh phân biệt hữu tánh.

Này Đại Tuệ! Những người tu hành chuyển tâm, ý, ý thức lìa sự phân biệt về sở chấp và năng chấp, trụ Như Lai địa, trụ chứng Thánh pháp, ở đó không có ý tưởng về hữu và vô.

Này Đại Tuệ! Nếu có sự chấp về hữu và vô trong cảnh giới mà các vị tu hành đạt được, thì sẽ có trong họ sự chấp về ngã, nhân, chúng sinh và thọ.

Này Đại Tuệ! Tướng chung và tướng riêng của tất cả các pháp là giáo lý của Đức Phật hóa thân, chứ chẳng phải là giáo lý của Đức Phật Pháp thân.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này Đại Tuệ! Giáo pháp của Phật hóa thân nhằm cho kẻ ngu, phù hợp với tâm thức của họ, không thể hiển lộ được chân lý tự chứng Thánh trí và cảnh giới an lạc của Tam-muội.

Này Đại Tuệ! Ví như bóng cây phản chiếu trong nước, nó phản ánh lại là phi phản ảnh, chẳng phải hình tướng của cây, chẳng phải không hình tướng của cây. Ngoại đạo cũng vậy, họ bị tập khí của những kiến giải huân tập nên không rõ tự tâm. Đối với sự giống và khác... nên họ sinh ra sự phân biệt.

Này Đại Tuệ! Ví như tấm gương sáng không có phân biệt, tùy theo các điều kiện mà hiện ra những màu sắc, hình ảnh; chúng không phải là hình ảnh, cũng chẳng phải là không hình ảnh mà chúng được nhìn thấy, hình ảnh hay không phải hình ảnh. Người ngu do phân biệt mà có ý tưởng về hình ảnh. Ngoại đạo cũng vậy, những hình ảnh phản chiếu tự tâm và chắc chắn là có giống và khác, câu hữu và không câu hữu.

Này Đại Tuệ! Ví như tiếng vang trong hang sâu, nương vào gió, nước, con người... hòa hợp mà phát sinh. Nó không hiện hữu, cũng chẳng phải không hiện hữu, nó được nghe ra là một thanh âm hay chẳng phải là một thanh âm. Ngoại đạo cũng vậy, phân biệt của tự tâm và sức huân tập nên khởi ra sự giống và khác, câu hữu và không câu hữu.

Này Đại Tuệ! Ví như trên mặt đất, nơi không có cỏ cây, ánh mặt trời chiếu xuống sinh ra sóng nắng. Chúng không hiện hữu, cũng không phải chẳng không hiện hữu, do ý tưởng điên đảo, ý tưởng có hay không về chúng. Kẻ phàm phu ngu si cũng như vậy, bị huân tập những tập khí và lý luận hư vọng từ vô thủy, ngay cả trong pháp môn tự chứng Thánh trí, các thức phân biệt về sinh, trụ, diệt của tánh giống và khác, câu hữu, không câu hữu, hữu và vô.

Này Đại Tuệ! Ví như quỷ Tỳ-xá-xà (Pisaoca) dùng thần chú làm cho người gỗ hay tử thi trở thành sống động, vận chuyển không ngừng, dù nó không có năng lực riêng. Người vô trí cho đó là thật, kẻ phàm phu ngu si cũng như vậy, chạy theo ngoại đạo sinh ra những kiến giải sai lầm, chấp chặt vào những ý niệm giống và khác... nhưng những điều họ nói đều là hư vọng.

Thế nên, này Đại Tuệ! Đối với sự đặc pháp ở trong xa lìa sinh, trụ, diệt, giống và khác, hữu và vô, câu hữu, không câu hữu...

Đức Thế Tôn nói kệ:

*Các thức uẩn có năm
Như bóng cây trong nước
Xem chúng như huyễn mộng
Chớ phân biệt sai lầm
Ba cõi như sóng nắng
Như hoa đốm, huyễn mộng
Ai quán sát như thế
Cứu cánh đạt giải thoát
Như sóng nắng mùa nóng
Chuyển động mê hoặc tâm
Thú khát, tưởng là nước
Thật sự nước không có
Chứng tử thức như vậy
Chuyển động cảnh giới hiện*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Như cái nhìn mắt lừa
Người ngu sinh chấp trước
Trong sinh tử vô thủy
Mê muội trong chấp giữ
Kiến xa lìa xả bỏ
Dùng gai mà nhổ gai
Chú thuật người gỗ đi
Ánh chớp, mây, giấc mộng...
Luôn nhìn đời như thế
Chấm dứt ba tương tục
Nơi đây không sở hữu
Như sóng nắng giữa trời
Hiểu các pháp như vậy
Không có gì để biết
Các uẩn như hoa đốm
Trong đó vọng phân biệt
Chỉ giả thuyết, giả danh
Tìm tưởng làm sao được
Như bức họa, hoa đốm
Giấc mộng, thành Càn-thát
Vòng lửa do lửa quay
Thật không mà thấy có
Như vậy thường, vô thường
Giống khác, hợp, không hợp
Ràng buộc từ vô thủy
Kẻ ngu lòng phân biệt
Gượng thấy, nước, mắt sáng
Ngọc báu, ma-ni đẹp
Ảnh tượng hiện trong đó
Nhưng ngọc không có thật
Tàng thức cũng như vậy
Hiện khắp các sắc tướng
Như mộng, lửa, không trung
Như con của Thạch nữ.*

Này Đại Tuệ! Giáo pháp của chư Phật thoát khỏi tướng cú, nghĩa là không có sự giống và khác, câu hữu hay không câu hữu, hữu và vô, kiến lập và phỉ báng.

Này Đại Tuệ! Giáo pháp của chư Phật đặt bốn Thánh đế, Duyên khởi, Diệt, Đạo, Giải thoát làm hàng đầu. Giáo pháp của chư Phật không bị ràng buộc với: thắng tánh, tự tại, tức nghiệp, tự nhiên, thời gian, vi trần...

Này Đại Tuệ! Giáo pháp của các Đức Như Lai gột sạch hai loại chướng duyên làm mê hoặc trí và tiếp nối nhau trụ vào một trăm lẻ tám câu trong pháp vô tướng, khéo phân biệt các thừa và các cảnh giới của Bồ-tát địa. Giống như người lãnh đạo đoàn người đi buôn, khéo biết dẫn đường.

Này Đại Tuệ! Có bốn loại thiền. Những gì là bốn? Đó là:

1. Thiền định do người ngu thực hành.

2. Thiền định để quán sát thật nghĩa.
3. Thiền duyên vào chân như.
4. Thiền định của chư Như Lai.

Này Đại Tuệ! Thiền định do người ngu thực hành là gì? Đó là Thiền định mà các hành giả thực hiện theo cách tu của hàng Thanh văn, Duyên giác. Họ biết rằng nhân vô ngã, thấy tự thân và thân người khác là một bộ xương liên kết nhau, đầy cả bất tịnh, vô thường và đau khổ. Họ cứ chấp chặt vào các ý niệm ấy không xả, dần dần thăng tiến lên, cho đến khi đạt được Diệt tướng định. Đây gọi là Thiền định do người ngu thực hành.

Thiền định để quán sát thật nghĩa là gì? Đó là Thiền định do người đã biết nhân vô ngã, khởi tánh cộng tướng và biệt tướng, cũng liả hẳn hành động tự tha cùng làm của ngoại đạo. Họ quán sát theo ý nghĩa sự vô ngã của các pháp và các cảnh giới của Bồ-tát địa. Đây gọi là Thiền định để quán sát thật nghĩa.

Thiền duyên vào chân như là gì? Đó là sự phân biệt về hai hình thức của vô ngã chỉ là khái niệm hư vọng. Nếu biết như thật thì nơi ấy không có sự sinh khởi. Đây gọi là Thiền duyên vào chân như.

Thiền định của chư Như Lai là gì? Đó là nhập vào cảnh giới Như Lai địa và trụ trong ba thứ an lạc Thánh trí tự chứng, vì tất cả chúng sinh mà thực hành những việc bất khả tư nghì. Đây gọi là Thiền định của chư Như Lai.

Đức Thế Tôn nói kệ:

*Thiền kẻ ngu thực hành
Thiền quán sát thật nghĩa
Thiền duyên vào chân như
Thiền thanh tịnh Như Lai
Hành giả khi hành thiền
Thấy hình trăng, mặt trời
Hoa sen đỏ thâm sâu
Hay hình, hư không, lửa
Tất cả tướng như vậy
Dẫn vào pháp ngoại đạo
Rời bỏ các pháp này
Trụ nơi vô sở duyên
Đó là điều phù hợp
Với chân thật như như
Các cõi nước mười phương
Có vô lượng Đức Phật
Tay chói ngời ánh sáng
Xoa dảnh người hiền thiện.*

Bấy giờ, Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Bạch Thế Tôn! Chư Phật Như Lai đã dạy về Niết-bàn. Vậy Niết-bàn nghĩa là gì?

Đức Phật bảo Đại Tuệ:

–Tự tánh và tập khí của tất cả các thức gồm: tàng thức, ý và ý thức, những tập khí của các kiến đó đã chuyển y rồi. Ta và các Đức Phật tuyên bố rằng: Niết-bàn tức là cảnh giới không tánh của các pháp.

Và này Đại Tuệ! Niết-bàn là cảnh giới của sự tự chứng bằng Thánh trí, thoát khỏi

sự phân biệt về đoạn diệt và thường hằng, cho đến hữu và vô. Vì sao nó không phải là thường hằng? Nghĩa là nó không còn những sự phân biệt về tướng chung và tướng riêng. Vì sao nó không phải là đoạn diệt? Vì tất cả Thánh giả trong quá khứ, hiện tại và tương lai đã thực hành và đạt chứng ngộ bằng trí.

Này Đại Tuệ! Đại Bát-niết-bàn không phải là hủy diệt, không phải là sự chết. Nếu Đại Bát-niết-bàn là sự chết thì sẽ có sự sinh tiếp nối. Nếu là hủy diệt thì nó là hữu vi. Thế nên Niết-bàn không hủy diệt và không chết. Đây là chỗ hướng đến của các bậc tu hành

Này Đại Tuệ! Không xả bỏ, cũng không đạt được, không đoạn diệt cũng không thường hằng, không đồng không dị. Như thế gọi là Niết-bàn.

Này Đại Tuệ! Hàng Thanh văn, Duyên giác hiểu rằng: Niết-bàn gồm trong tướng chung và tướng riêng nên tách rời nơi ồn náo, không sinh điên đảo, không khởi phân biệt. Đó là ý niệm của họ về Niết-bàn.

Này Đại Tuệ! Có hai loại tướng về tự tánh. Hai loại ấy là gì? Đó là chấp chặt vào các ngôn từ cho rằng có tướng tự tánh và chấp vào các pháp cho rằng có tướng tự tánh. Chấp vào ngôn từ cho rằng có tướng tự tánh khởi ra do những lý luận sai lầm từ vô thủy chấp vào tập khí về ngôn từ. Chấp vào các pháp cho rằng có tướng tự tánh khởi ra do không biết những hiện tượng xảy ra chính tự nơi tâm.

Này Đại Tuệ! Chư Phật có hai loại gia trì cho Bồ-tát, làm cho họ đánh lễ dưới chân Phật và thưa hỏi các nghĩa. Hai năng lực gia trì ấy là gì? Đó là làm cho các Bồ-tát nhập vào Tam-muội và nhờ đó mà chư Phật hiện thân ra trước các Bồ-tát, đưa tay làm lễ quán đánh cho họ.

Này Đại Tuệ! Nhờ được năng lực gia trì của các Đức Phật mà các Đại Bồ-tát đang ở Sơ địa sẽ nhập vào định ánh sáng Đại thừa thuộc về Bồ-tát. Đã vào định rồi, họ sẽ thấy thân chư Phật ở mười phương hiện khắp trước mặt, truyền cho họ sự gia trì bằng thân và ngôn từ như Bồ-tát Kim Cang Tạng và các Bồ-tát khác, là những vị đã thành tựu công đức tương tự nhau.

Này Đại Tuệ! Các Đại Bồ-tát này nhờ năng lực Phật gia trì nhập vào Tam-muội rồi, ở trong trăm ngàn kiếp tích tập các thiện căn, lần lượt lên các Địa, hoàn toàn thuần thực với những gì đang làm và sẽ làm. Cuối cùng, họ đạt đến Pháp vân địa, được ngồi trên tòa báu. Ở cung điện Đại liên hoa vi diệu, chung quanh có các Bồ-tát cùng địa vị với họ, đầu đội mũ báu, thân như vàng ròng tỏa chiếu sáng ngời như trăng tròn, có màu như hoa Chiêm-bạc.

Chư Phật khắp mười phương đưa những bàn tay như hoa sen làm pháp quán đánh cho các Bồ-tát ấy đang ngồi trên tòa, giống như thái tử con của vua Chuyển luân vương nhận pháp quán đánh rồi, nên rất tự tại. Các Bồ-tát này cũng như vậy. Đây là hai loại năng lực gia trì. Các Đại Bồ-tát này do được gia trì bằng hai loại trợ lực này nên tự thân được gặp tất cả chư Phật, không có cách nào ngoài cách trên.

Này Đại Tuệ! Các Đại Bồ-tát nhập vào Tam-muội, hiện thân thông thuyết pháp. Tất cả đều do hai năng lực gia trì của các Đức Phật.

Này Đại Tuệ! Nếu những Bồ-tát nào tách rời sự gia trì của chư Phật mà thuyết pháp, thì các phàm phu cũng có thể thuyết pháp được.

Này Đại Tuệ! Nơi nào có các Đức Như Lai mang năng lực đến, thì nơi ấy sẽ có nhạc trời lên từ nơi núi rừng, cỏ cây, thành quách, cung điện... Do năng lực gia trì của Phật, các vật vô tình còn diễn pháp âm, hướng chi loài hữu tình? Những kẻ mù lòa, câm

điếc thoát khổ, được giải thoát.

Này Đại Tuệ! Năng lực gia trì của Như Lai có những tác dụng rộng lớn như vậy.

Bồ-tát Đại Tuệ lại bạch:

–Tại sao Đức Như Lai dùng năng lực gia trì ấy làm cho các Bồ-tát nhập vào Tam-muội? Và khi các vị ấy được thọ quán đảnh trong cảnh giới thù thắng thì Đức Như Lai lại ban cho họ năng lực gia trì?

Đức Phật bảo:

–Này Đại Tuệ! Vì muốn làm cho những vị ấy tránh khỏi nghiệp xấu, những phiền não và làm cho họ xa rời địa vị Thanh văn, chóng nhập Như Lai địa, làm cho họ được tăng trưởng gấp bội các pháp mà họ đã đạt được. Thế nên chư Phật đã dùng năng lực gia trì cho các Bồ-tát.

Này Đại Tuệ! Nếu các Bồ-tát không được gia trì như vậy, thì họ sẽ rơi vào cảnh giới xấu của ngoại đạo cho đến Thanh văn và sẽ không đạt được Tuệ giác vô thượng. Vì lý do đó mà các Đức Như Lai dùng năng lực gia trì để hộ vệ các Bồ-tát.

Đức Thế Tôn nói kệ:

*Nguyện Thế Tôn thanh tịnh
Có sức gia trì lớn
Sơ địa đến Thập địa
Tam-muội và quán đảnh.*

Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Bạch Thế Tôn! Phật dạy Duyên khởi là tùy thuộc vào nguyên nhân sinh ra, không phải do một ngã thể làm phát sinh. Ngoại đạo cũng nói về tánh tự tại thù thắng, thời gian hay ngã, vi trần... sinh nơi các pháp. Nay tại sao Đức Thế Tôn chỉ giải thích Duyên khởi của các pháp bằng những từ ngữ khác, nhưng về mặt ý nghĩa thì không có khác?

Bạch Thế Tôn! Ngoại đạo cũng nói: “Do chủ thể tạo tác từ không sinh ra có.” Thế Tôn cũng dạy: “Do nhân duyên nên tất cả pháp vốn không sinh mà sinh, sinh rồi trở về diệt.” Như Phật đã dạy về Vô minh từ đó hành sinh khởi, cho đến lão, tử, học thuyết này không nguyên nhân, chứ không phải học thuyết có nguyên nhân. Theo Thế Tôn dạy, thì “Cái này có thì cái kia có”. Nếu đây là sự kiến lập đồng thời chứ không phải hỗ tương tuần tự thì nghĩa này không đúng. Vậy thì ngoại đạo nói thắng tánh là chẳng phải Như Lai. Vì sao? Vì ngoại đạo nói nguyên nhân không từ duyên sinh mà có. Vì thế, Thế Tôn dạy: “Quả có liên hệ đến nguyên nhân và nhân lại liên hệ đến quả.” Như vậy, dần dần dẫn đến sự sai lầm nghiêm trọng. Khi nói “Cái này có thì cái kia có”, gọi đó là vô hữu nhân.

Đức Phật nói:

–Này Đại Tuệ! Ta nhìn thấu suốt vạn pháp hiện hữu không gì khác hơn chính tại tâm hiện ra và tánh năng thủ, sở thủ, nên ta bảo: “Cái này có thì cái kia có”, chứ không phải cái học thuyết không có nhân và nhân duyên của ta phạm sai lầm.

Này Đại Tuệ! Nếu không thấu suốt tất cả vạn pháp hiện hữu không gì khác hơn chính tại tâm hiện ra nên chấp có năng thủ và sở thủ, chấp trước ngoại cảnh hoặc có hoặc không, thì đó là một sai lầm và không phải là điều ta nói.

Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Bạch Thế Tôn! Phải chăng vì có ngôn từ nên chắc chắn các pháp có mặt? Nếu không có các pháp thì ngôn từ nương vào đâu mà sinh khởi?

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đức Phật bảo:

–Này Đại Tuệ! Ngay cả khi không có các pháp cũng vẫn có ngôn từ. Ví như lông rùa, sừng thỏ, người con của Thạch nữ... thật ra các thứ ấy không hề có trên đời, vậy mà ngôn từ vẫn có.

Này Đại Tuệ! Các thứ ấy không phải có, cũng không phải không có, nhưng được biểu hiện bởi ngôn từ.

Này Đại Tuệ! Như lời ông nói: Có ngôn từ nên có các pháp, lập luận này vô nghĩa.

Này Đại Tuệ! Không phải tất cả các Phật độ đều có ngôn từ, ngôn từ chỉ là giả lập mà thôi.

Này Đại Tuệ! Có những cõi Phật các ý tưởng được biểu thị bằng cách nhìn chăm chú, hoặc biểu hiện cách khác, hoặc như sương mù, hoặc cử động bằng mắt, hoặc mỉm cười, hoặc ngáp hay đằng hắng giọng, hoặc bằng nhớ nghĩ, hoặc cử động... Bằng những sự việc ấy để hiển thị pháp.

Này Đại Tuệ! Như thế giới Bất thuận, thế giới Diệu hương và trong cõi Phật Phổ Hiền Như Lai, chỉ chăm chú nhìn không chớp mắt mà làm cho các Bồ-tát đạt được Vô sinh pháp nhẫn và được các Tam-muội thù thắng.

Này Đại Tuệ! Chẳng phải do ngôn từ mà có các pháp. Các loài côn trùng như ong, kiến... trong thế giới này, tuy không có ngôn từ mà chúng vẫn làm được các việc của chúng.

Đức Thế Tôn nói kệ:

*Ví hư không, sừng thỏ
Và con của Thạch nữ
Không có, chỉ giả nói
Vọng chấp pháp cũng vậy
Trong nhân duyên hòa hợp
Người ngu tưởng sinh khởi
Vì không hiểu lý này
Nên luân hồi ba cõi.*

Bấy giờ, Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Bạch Thế Tôn! Do đâu mà họ nói âm thanh là thường hằng?

Đức Phật bảo:

–Này Đại Tuệ! Tùy theo pháp sai lầm mà nói. Đối với pháp vọng, Thánh nhân cũng biểu hiện như vậy, nhưng họ không điên đảo.

Này Đại Tuệ! Ví như một kẻ vô trí trong đời sinh ý tưởng điên đảo đối với sóng nắng, vòng lửa, bóng tóc lay, thành Càn-thát-bà, ảo ảnh, bóng trong gương. Nhưng nếu người có trí thì không như vậy, dù những ảo tưởng kia vẫn xuất hiện nơi họ.

Này Đại Tuệ! Khi có những pháp vọng này xuất hiện thì có vô lượng sự sai biệt, nhưng chẳng phải là vô thường. Vì sao? Vì nó lia ý niệm hữu và vô. Vì sao lia ý niệm hữu và vô? Vì tất cả người ngu có những sự hiểu biết khác nhau. Như nước sông Hằng có kẻ thấy, kẻ không thấy. Ngạ quỷ không trông thấy nước sông Hằng, cho nên không thể nói có; còn những chúng sinh khác lại trông thấy, cho nên không thể nói là không. Bậc Thánh đối với pháp sai lầm đã thoát khỏi kiến thức điên đảo

Này Đại Tuệ! Sự sai lầm là thường hằng vì bản chất của nó không khác, cho nên chẳng phải những sự sai lầm được nhận thấy là bị khác biệt. Do phân biệt cho nên có sự

khác biệt. Thế nên, thể của sự sai lầm này là thường.

Này Đại Tuệ! Vì sao sự sai lầm này được xem là chân thật? Vì đối với sai lầm này người trí không khởi tâm điên đảo, không giữ kiến thức điên đảo. Nếu đối với sự sai lầm mà có ít ý tưởng phân biệt thì chẳng phải là Thánh trí. Có một ít ý tưởng đó, phải biết đây là lập luận của người ngu, chẳng phải lời bậc Thánh nói.

Này Đại Tuệ! Khi sự sai lầm được phân biệt là điên đảo hay chẳng phải điên đảo, thì nó làm sinh khởi hai loại chủng tánh, đó là chủng tánh Thánh trí và chủng tánh phàm phu.

Này Đại Tuệ! Chủng tánh Thánh trí lại phân làm ba loại là: Thanh văn, Duyên giác và Phật thừa.

Này Đại Tuệ! Chủng tánh Thanh văn thừa sinh khởi như thế nào từ sự sai lầm mà người ngu phân biệt? Đó là sự chấp trước về tướng chung và tướng riêng.

Này Đại Tuệ! Chủng tánh Duyên giác thừa sinh khởi như thế nào? Đó là khi sự chấp trước về tướng chung và tướng riêng tách rời họ khỏi nơi ồn náo.

Này Đại Tuệ! Chủng tánh Phật thừa thành tựu như thế nào khi sự sai lầm này được bậc Thánh phân biệt? Đó là hiểu rõ tất cả chính tại nơi tâm thì sự hiện hữu và không hiện hữu của các đối tượng bên ngoài không còn phân biệt.

Này Đại Tuệ! Có những người ngu phân biệt sự sai lầm của các pháp, xác nhận rằng: chắc chắn không khác. Từ đó, hình thành chủng tánh của sinh tử.

Này Đại Tuệ! Trong sự sai lầm đó bởi nhiều sự vật và sai lầm này không phải là sự vật, cũng không phải không là sự vật.

Này Đại Tuệ! Sự sai lầm này khi được bậc Thánh phân biệt về tâm, ý, ý thức, những tập khí xấu, ba tự tánh, năm pháp thì nó chuyển y. Tức là những sai lầm này trở thành chân như. Thế nên, chân như xa lìa thức tâm. Câu này được ta trình bày rõ ràng, tức là từ bỏ phân biệt, nghĩa là loại trừ tất cả phân biệt.

Bồ-tát Đại Tuệ thưa:

–Bạch Thế Tôn! Sự sai lầm là có, hay không có?

Đức Phật nói:

–Như Như huyễn, không có tướng chấp trước. Nếu thể là có và đưa đến tướng chấp trước nên không thể chuyển. Đó là các duyên khởi được hiểu theo ý nghĩa có đáng sáng tạo mà các ngoại đạo chủ trương.

Bồ-tát Đại Tuệ thưa:

–Nếu những sự sai lầm giống như huyễn, thì từ đó nó sẽ là nguyên nhân của những sai lầm khác nữa.

Đức Phật bảo Đại Tuệ:

–Như huyễn không thể là nguyên nhân của hoặc, vì như huyễn không sinh ra những lỗi xấu ác. Và do đó, như huyễn không có sự phân biệt nào.

Này Đại Tuệ! Như huyễn sẽ sinh khởi khi có người nào đó dùng chú thuật mà gọi nó, chính nó không có năng lực tập khí và phân biệt sai lầm. Thế nên huyễn sự không sinh lỗi xấu.

Này Đại Tuệ! Vọng hoặc này chỉ là tâm chấp trước của người ngu, chứ không phải của bậc Thánh.

Đức Thế Tôn nói kệ:

*Bậc Thánh không nói sai
Không chân thật chính nó*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Do vọng tức là chân
Chân thật trong chính nó
Nếu rời sự sai lầm
Mà có tướng sinh khởi
Đây hoàn toàn sai lầm
Như mắt lòa không thấy.*

Này Đại Tuệ! Thấy các pháp không như huyễn, chẳng có tướng tự, cho nên tất cả pháp như huyễn.

Bồ-tát Đại Tuệ thưa:

–Bạch Thế Tôn! Có phải vì vin vào loại chấp trước các loại tướng như huyễn nên bảo rằng tất cả pháp như huyễn chẳng? Hay khác như thế đó mà có tướng chấp trước điên đảo? Nếu y theo sự chấp trước các tướng như huyễn thì bảo rằng tất cả pháp cũng như huyễn.

Bạch Thế Tôn! Không phải tất cả pháp đều như huyễn. Vì sao? Vì các sắc tướng được trông thấy đều có nguyên nhân.

Bạch Thế Tôn! Nếu các sắc tướng hiện ra như huyễn, hoàn toàn không có nguyên nhân. Vì thế cho nên, bạch Thế Tôn! Không thể bảo rằng dựa vào sự chấp trước các tướng như huyễn để nói tất cả pháp đều như huyễn tướng tự.

Đức Phật nói:

–Này Đại Tuệ! Không phải dựa vào sự chấp trước tất cả các tướng như huyễn mà cho rằng tất cả sự vật như huyễn.

Này Đại Tuệ! Do tất cả sự vật không thật và biến mất nhanh chóng như một ánh chớp, cho nên gọi là như huyễn.

Này Đại Tuệ! Ví như ánh chớp vừa thấy xong liền biến mất, được biểu hiện cho người ngu trong thế gian đều thấy tất cả các pháp hiện hữu dựa vào tướng chung và tướng riêng theo sự phân biệt của tự tâm. Do không nhận biết về vô sở hữu mà có chấp trước sai lầm đối với các sắc tướng.

Đức Thế Tôn nói kệ:

*Huyễn không phải không thật
Cũng không có các pháp
Không thật nhanh như chớp
Được xem giống như huyễn.*

Lúc bấy giờ, Đại Bồ-tát Đại Tuệ lại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Trước kia Phật dạy rằng: “Tất cả các pháp đều vô sinh và giống như Như huyễn.” Phải chăng có điều mâu thuẫn giữa câu trước và câu sau?

Đức Phật nói:

–Này Đại Tuệ! Hoàn toàn không có sự mâu thuẫn. Vì sao? Vì sinh tức là vô sinh. Khi ta nhận thấy tất cả sự hiện hữu chính tại nơi tâm, còn tất cả pháp bên ngoài có hay không thì chúng được trông thấy là vô tánh vốn không sinh. Thế nên, này Đại Tuệ! Để gạt bỏ ý nghĩa sự sinh do nhân duyên của ngoại đạo, nên ta nói các pháp đều không sinh.

Này Đại Tuệ! Các ngoại đạo là một tập thể mê lầm. Họ cùng cho rằng tất cả pháp do từ sự sinh của hữu và vô, mà không nhìn nhận sự sinh ấy bởi chấp trước vào duyên khởi từ phân biệt nơi tâm.

Này Đại Tuệ! Ta bảo rằng: các pháp là phi hiện hữu, do vô sinh cho nên gọi là vô

sinh.

Này Đại Tuệ! Giáo lý về các pháp là để làm cho các đệ tử của ta công nhận khẳng định rằng do các nghiệp mà nhận lấy sinh tử. Và ngăn chặn kiến giải vô, hữu, đoạn diệt của các chúng sinh.

Này Đại Tuệ! Giáo lý dạy về các pháp tướng cũng như huyễn là để làm cho gạt bỏ tướng tự tánh của các pháp để những kẻ phàm ngu bị rơi vào kiến thức sai lầm dục vọng, mà không biết rằng mọi sự hiện hữu không gì khác hơn là chính cái tâm. Và, để làm cho họ xa lìa sự chấp trước vào nhân duyên tướng sinh khởi, nên ta nói: “Tất cả các pháp như ảo ảnh, như giấc mộng.” Các phàm ngu kia vì chấp vào những tư tưởng sai lầm đối trá, tự mâu thuẫn với chính mình, với cả người khác, vì họ không thấy được tất cả các sự vật đúng thật như các sự vật.

Này Đại Tuệ! Người thấy được tất cả các sự vật đúng thật như các sự vật, nghĩa là đã liễu đạt rằng: Không có gì được trông thấy ngoài cái tâm.

Đức Thế Tôn lập lại bằng lời kệ:

*Vô tác nên vô sinh
Có pháp tức sinh tử
Thấy rõ như huyễn mộng
Không phân biệt các tướng.*

Này Đại Tuệ! Ta sẽ giải thích các đặc tánh của danh thân, cú thân và văn thân. Các Bồ-tát quán sát các tướng này, sẽ thông suốt ý nghĩa ấy mà chóng đạt Tuệ giác vô thượng và có thể khai ngộ cho tất cả chúng sinh.

Này Đại Tuệ! Danh thân nghĩa là dựa vào sự để lập danh, danh tức là thân. Đây là thân của một tên gọi.

Cú thân nghĩa là nêu lên nghĩa để xác định cứu cánh. Đây gọi là cú thân.

Văn thân và cú thân nghĩa là sự trọn vẹn được diễn tả trong câu.

Danh thân nghĩa là một chữ hay một cái tên, mỗi chữ khác nhau, như từ chữ A cho đến chữ Ha.

Văn thân nghĩa là một âm tiết dài, ngắn, cao, thấp.

Lại nữa, về cú thân người ta có được ý niệm về nó từ những dấu chân để lại trên đường của loài người và các loài vật. Danh thuộc về bốn uẩn vô sắc, các danh được tạo nên như vậy. Văn nghĩa là tự tướng của danh, do đó mà văn được hiển bày. Đây là ý nghĩa của một danh cú, văn thân. Ông nên nỗ lực tu học để hiểu rõ các từ danh cú và văn thân này.

Đức Thế Tôn lập lại bằng kệ tụng:

*Danh thân và cú thân
Do mỗi chữ khác biệt
Nên phàm ngu chấp trước
Như voi lún bùn sâu.*

Này Đại Tuệ! Trong tương lai có những người ngu si, suy luận sai lầm do thiếu trí thức, xa lìa pháp như thật như giống và khác, câu hữu và bất câu hữu. Hỏi những người trí thì họ trả lời rằng: “Đây không phải là điều đáng hỏi, mà điều đáng hỏi là có phải sắc và vô thường là khác hay không khác?” Ở đâu cũng vậy, Niết-bàn và các uẩn, năng tướng và sở tướng, y và sở y, tạo tác và sự tạo tác, sở kiến và năng kiến, đất đai và vi trần, trí thức và bậc Trí được xem là khác nhau hay không khác? Những câu hỏi như vậy

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

cứ liên tục dần từ cái này đến cái kia không dứt...

Đức Thế Tôn cắt ngang và không trả lời. Những kẻ ngu si, thiếu trí tuệ không thể hiểu biết lời Phật dạy. Đức Phật muốn làm cho họ xa lìa nơi sợ hãi, nên không giải thích những điều ấy.

Này Đại Tuệ! Thế Tôn không nêu lên những điều ấy, vì muốn làm cho hàng ngoại đạo vĩnh viễn rời xa những kiến giải sai lầm của họ.

Này Đại Tuệ! Các nhà ngoại đạo chấp có đáng sáng tạo, nên tuyên bố rằng: “Mạng tức là thân, hay mạng với thân khác nhau?” Họ nêu lên những vấn đề ấy gọi là luận vô ký.

Này Đại Tuệ! Vì hàng ngoại đạo ngu si mê muội nên nói luận vô ký, chẳng phải trong giáo pháp của ta đã nói, nên xa lìa năng thủ và sở thủ, không khởi phân biệt thì làm sao có thể dừng lại được?

Này Đại Tuệ! Đối với những người chấp trước năng thủ và sở thủ, không hiểu rõ mọi hiện hữu chỉ được thấy chính tại tâm, thì điều ấy phải được dừng lại.

Này Đại Tuệ! Chư Phật Như Lai dùng bốn cách hỏi và đáp để dạy pháp cho chúng sinh.

Này Đại Tuệ! Luận Chỉ Ký, ta sẽ nói vào dịp khác, vì hiện nay căn tánh của họ chưa được thuần thực nên ta chưa nói.

Này Đại Tuệ! Vì sao tất cả pháp không sinh? Vì không có sự tạo tác cùng đối tượng tạo tác và người tạo tác. Vì sao tất cả pháp không có tự tánh? Vì khi chúng được quán sát bằng trí tuệ chứng thì không hề thấy những tướng chung và tướng riêng. Vì sao tất cả pháp không đến và không đi? Vì các tướng chung và tướng riêng không từ đâu đến và cũng chẳng đi về đâu. Vì sao? Vì tất cả pháp không bị tiêu diệt. Nghĩa là tướng của tất cả pháp không có tánh và chẳng thể nắm bắt. Vì sao tất cả pháp đều vô thường? Vì sự sinh khởi của các tướng có tính chất không thường hằng. Vì sao tất cả pháp là thường hằng? Vì sự sinh khởi của các tướng, tức là không sinh khởi, không có sở hữu và tất cả pháp thường hằng vì tánh của nó là vô thường. Thế nên ta gọi tất cả pháp là thường hằng.

Đức Thế Tôn lập lại bằng kệ tụng:

*Xác định và hỏi ngược
Phân biệt và không đáp
Là bốn cách giải thích
Chinh phục các ngoại đạo
Số luận và Thắng luận
Gọi sinh hữu, phi hữu
Những gì họ tuyên bố
Đều không ghi nhận được
Khi dùng trí quán sát
Thế tánh chẳng nắm bắt
Do đó không thể nói
Vì vật không tự tánh.*

Lúc bấy giờ, Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Bạch Thế Tôn! Xin Thế Tôn dạy cho con về tướng sai khác của Tu-đà-hoàn và trạng thái khác nhau của hạnh quả Tu-đà-hoàn. Từ đó, con và các chúng Bồ-tát đều được nghe ý nghĩa ấy mà thuần thực với Tu-đà-hoàn, hiểu các phương tiện, được thiện

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

xảo cái công hạnh các quả vị Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán. Sau đó, chúng con sẽ giảng pháp cho tất cả chúng sinh, làm cho họ chứng đắc hai pháp vô ngã và diệt trừ hai chướng ngại, dần dần chúng con sẽ thông đạt các cảnh giới của Bồ-tát địa và đạt đến cảnh giới trí tuệ chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai. Chúng con như viên ngọc ma-ni muôn màu, chiếu sáng khắp nơi, mang lại nhiều lợi ích tốt đẹp cho tất cả chúng sinh.

Đức Phật bảo:

–Thầy hãy lắng nghe cho kỹ, ta sẽ nói!

Bồ-tát Đại Tuệ thưa:

–Vâng, bạch Thế Tôn! Con xin nghe!

Đức Phật bảo:

–Này Đại Tuệ! Các Tu-đà-hoàn và Tu-đà-hoàn quả có ba loại khác nhau theo thứ tự thấp, vừa và cao.

Này Đại Tuệ! Những người thuộc loại thấp sẽ sinh tối đa bảy lần ở trong các cõi, những loại vừa sẽ sinh tối đa từ ba đến năm lần. Những người bậc cao sẽ đạt Niết-bàn ngay trong lần sinh này.

Này Đại Tuệ! Ba hạng người này đoạn được ba kết sử. Đó là: Thân kiến, nghi kiến và Giới cấm thủ. Cảnh giới cao tốt thù thắng là tiến đến quả A-la-hán.

Này Đại Tuệ! Thân kiến có hai loại:

1. Câu sinh.

2. Phân biệt.

Như nương vào duyên khởi nên có tánh vọng chấp.

Này Đại Tuệ! Ví như tùy theo tánh duyên khởi cho nên sinh khởi những tánh chấp và vọng tưởng. Và pháp ấy chỉ là tướng phân biệt sai lầm, không phải là Hữu, không phải là Phi hữu, cũng không phải là Hữu và Phi hữu. Nó bị kẻ ngu si chấp chặt, cũng như con thú khát nước, mê lầm tưởng sông nắng là nước. Đây là cái thấy phân biệt thuộc về ngã tánh, không có trí tuệ tương ứng khá dài. Người thấy vô ngã tức thời xa lìa.

Này Đại Tuệ! Câu sinh thân kiến khi đem cái thân thể của chúng ta để quán sát thì chúng ta thấy rằng nó gồm thọ và bốn uẩn kia không có sắc tướng. Thế nên, sắc được sinh khởi từ các đại, các đại này hỗ tương nhân với nhau, nên không có sắc nào kết tập cả. Quán sát như vậy rồi, hàng Thanh văn hiểu rõ ý niệm về hữu và vô, tức thời xả ly. Vì cái thấy về thân được xả ly, cho nên tham không sinh. Đây gọi là cái thấy về thân kiến.

Này Đại Tuệ! Tướng của nghi đối với pháp đã thể nghiệm và thông hiểu tướng, đoạn ngay sự phân biệt về hai thân kiến ở trước đối với các pháp, thì nghi không còn sinh. Đối với vị thầy nào khác, tướng là Đại sư là tịnh hay bất tịnh, đây gọi là tướng nghi.

Này Đại Tuệ! Tại sao Tu-đà-hoàn không có giữ giới cấm? Vì họ thấy rõ tướng khổ của nơi đang sống, nên họ không chấp giữ. Chấp giữ giới cấm là gì? Những người ngu ở trong các cõi, vì tham đắm những an lạc tầm thường mà giữ giới khổ hạnh để mong cầu được sinh nơi cõi vui ấy; còn bậc Tu-đà-hoàn thì không chấp tướng này. Họ chỉ hướng đến sự chứng đắc cao vời vô lậu và pháp vô phân biệt. Đây là cách tu hành giới phẩm và giới cấm thủ.

Này Đại Tuệ! Bậc Tu-đà-hoàn xả bỏ ba kết sử, cho nên từ bỏ tham, sân, si.

Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Đức Thế Tôn đã dạy có nhiều loại tham. Loại tham nào cần phải loại bỏ?

Đức Phật nói:

–Này Đại Tuệ! Hãy loại bỏ tham dục và sự ràng buộc của nữ sắc. Phải biết đó là niềm vui nhất thời trong hiện tại, nhưng đau khổ ở đời sau. Bậc Tu-đà-hoàn được an lạc cao vời trong thiền định, do đó họ loại bỏ tham dục mà không gạt bỏ sự mong cầu Niết-bàn.

Này Đại Tuệ! Thế nào là quả vị Tư-đà-hàm? Nghĩa là không rõ hình sắc mà khởi ra phân biệt về sắc, họ sinh trở lại cuộc đời một lần nữa, rồi khéo tu thiện hạnh nên chấm dứt kiếp khổ mà chứng Niết-bàn. Đây là quả vị Tư-đà-hàm.

Này Đại Tuệ! Thế nào là quả vị A-na-hàm? Nghĩa là tuy còn thấy các đối tượng về sắc khởi ra hữu hay vô trong quá khứ, hiện tại và tương lai. Nhưng sự phân biệt không sinh khởi những sai lầm và tùy miên, vĩnh viễn xả bỏ những kết sử, không bao giờ trở lại nữa. Đây gọi là A-na-hàm.

Này Đại Tuệ! A-la-hán là vị đã đạt được các thiền định Tam-muội, giải thoát, năng lực, thần thông. Họ vĩnh viễn đoạn tận phiền não, khổ đau và phân biệt. Đây gọi là A-la-hán.

Bồ-tát Đại Tuệ thưa:

–Đức Thế Tôn dạy có ba loại A-la-hán:

1. Hưởng thẳng đến Niết-bàn.
2. Thoái nguyện Bồ-đề.
3. Do Phật biến hóa.

Ở đây chỉ cho loại nào?

Đức Phật bảo:

–Này Đại Tuệ! Từ A-la-hán nhằm chỉ cho vị hưởng đến Niết-bàn, chứ chẳng phải các bậc khác.

Này Đại Tuệ! Còn hai bậc kia, đó là những vị đã từng phát nguyện phương tiện thiện xảo và để trang nghiêm cho chúng hội chư Phật, nên họ thị hiện sinh ở đó.

Này Đại Tuệ! Đối với chỗ sai lầm nói ra các loại pháp, tức là vượt khỏi những tính chất như sự đặc quả các thiền định và thiền giả. Họ biết rằng những gì hiện hữu được trông thấy từ chính cái tâm.

Này Đại Tuệ! Nếu hàng Tu-đà-hoàn nghĩ rằng: “Ta cách ly các mối kết sử”, như vậy họ sẽ phạm hai lỗi. Nghĩa là họ bị rơi vào chấp ngã và không đoạn trừ được các kết sử.

Này Đại Tuệ! Những ai muốn vượt khỏi các thiền định, các vô lượng và cõi Vô sắc, thì phải lìa bỏ các hình tướng về sự thấy do tự tâm.

Này Đại Tuệ! Tam-muội tưởng thọ diệt vượt ngoài sự thấy của tâm và cảnh ấy không đúng, vì không có gì ngoài tâm mà có.

Đức Thế Tôn nói kệ:

*Các thiền và vô lượng
Vô sắc, bốn Ma-đề
Cho đến diệt thọ tưởng
Ngoài tâm không thể có
Quả Dự-lu, nhất-lai
Bất-hoàn, A-la-hán
Các bậc Thánh như thế*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Đều nương tâm phân biệt
Thiền và đối tượng thiền
Đoạn hoặc, thấy chân lý
Không đâu ngoài vọng tưởng
Biết rõ thì giải thoát.*

Này Đại Tuệ! Có hai loại trí giác: Loại trí có chức năng quán sát và loại trí kiến lập bởi sự chấp trước vào những ý tưởng phân biệt. Trí quán sát nghĩa là quán sát tất cả pháp, lia tứ cú thì chẳng thể nắm bắt. Tứ cú nghĩa là giống và khác, câu hữu bất câu hữu, hữu và vô, thường và vô thường. Ta đối với các pháp đều xa lia tứ cú này. Thế nên bảo rằng: Tất cả pháp đều xa lia.

Này Đại Tuệ! Ông nên tu học và quán sát các pháp như vậy.

Thế nào là trí kiến lập bởi sự chấp trước phân biệt chấp tướng? Đó là những ý tưởng sinh khởi phân biệt sai lầm và chấp trước vào những tính chất của đại chủng nơi tính rần, tính ướt, hơi ấm, tính chuyển động. Dùng tông, nhân, dụ mà kiến lập một cách sai lầm. Đây gọi là trí kiến lập bởi sự chấp trước vào những ý tưởng phân biệt. Đó là hai tướng trí giác. Đại Bồ-tát nào nhận biết trí tướng này, tức là thông đạt nhân và pháp là vô ngã. Sự hiểu biết về trí vô tướng trở nên thuần thực với cấp độ quán sát khéo léo sẽ nhập Sơ địa Bồ-tát và được một trăm Tam-muội. Nhờ sức Tam-muội cao vời, các vị sẽ thấy một trăm Đức Phật và một trăm vị Bồ-tát, biết sự việc của một trăm kiếp trước và sau. Hào quang chiếu sáng một trăm thế giới Phật. Các vị sẽ khéo biết rõ các tướng trạng thuộc cảnh giới cao hơn. Do nguyện lực cao cả, các vị biến hiện tự tại đến cảnh giới Pháp vân địa, được nhận pháp quán đảnh, vào nơi Phật địa, được mười nguyện vô tận. Để giáo hóa chúng sinh thành tựu, các vị ứng hiện bằng nhiều cách mà không ngưng nghỉ, thường an trú trong an lạc cao vời nơi cảnh giới Tam-muội tự giác.

Này Đại Tuệ! Các Đại Bồ-tát phải khéo nhận biết về các sắc do bốn đại chủng tạo ra. Nhận biết như thế nào? Này Đại Tuệ! Các Đại Bồ-tát nên biết rằng: các đại chủng đó là chân thật bất sinh, ba cõi không có gì ngoài sự phân biệt và được hiện hữu tại tâm, còn những đối tượng bên ngoài không là hiện thực. Khi quán sát như thế thì những sắc do đại chủng tạo ra đều có tính chất vượt ra ngoài tứ cú, vô ngã và những gì thuộc về ngã. An trú nơi chân thật, được hình thành bằng trạng thái vô sinh.

Này Đại Tuệ! Các sắc do đại chủng tạo ra là gì? Đó là sự phân biệt sai lầm đại chủng ẩm ướt thành thủy giới bên trong và bên ngoài. Đại chủng hơi nóng mạng sinh ra lĩnh vực lửa bên trong và bên ngoài. Đại chủng phiêu động mạnh sinh ra lĩnh vực gió bên trong và bên ngoài. Đại chủng phân đoạn sắc sinh ra lĩnh vực đất bên trong và bên ngoài. Xa lia hư không do vì kiến chấp vào những sự thật không đúng mà có sự tích tụ của năm uẩn, làm cho sắc do các đại chủng sinh khởi.

Này Đại Tuệ! Thức do chấp trước và những cảnh giới nhân loại ngôn thuyết làm nhân sinh khởi, cho nên liên tục thọ sinh ở trong các nẻo khác.

Này Đại Tuệ! Sắc do địa chủng... tạo ra có nhân của đại chủng, chẳng phải bốn đại chủng là nhân của đại chủng. Vì sao? Vì nếu có pháp là có hình tướng. Đó là sự tạo tác, chứ không phải không có các hình tướng.

Này Đại Tuệ! Tướng của sắc do các đại chủng tạo ra là những phân biệt của hàng ngoại đạo, chứ không phải học thuyết của ta.

Này Đại Tuệ! Ta sẽ giảng về thể tướng của năm uẩn. Đó là sắc, thọ, tưởng, hành và thức.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này Đại Tuệ! Sắc là những gì được tạo thành từ bốn đại và chúng đều có tướng khác nhau. Thọ... chẳng phải là sắc.

Này Đại Tuệ! Sắc chẳng phải là các uẩn, chúng như hư không, không có tính là bốn được.

Này Đại Tuệ! Ví như hư không vượt ra ngoài tướng đi đến, nhưng vì sự phân biệt mà hư không được gọi như vậy. Chẳng phải riêng sắc mà các uẩn cũng lại như vậy. Chúng vượt ra khỏi sự tính toán vì không có tướng trạng, vượt ra ngoài hữu và vô, vượt ra ngoài tứ cú. Đối với người ngu thì có sự đi đến, còn người trí thì không. Người trí chỉ nói sự cấu trúc của năm uẩn như huyền, chỉ là giả thiết, không có khác và không khác, chúng giống như giấc mộng, như ảnh tượng, không có bản chất nào khác hơn. Vì chúng làm trở ngại cảnh giới của Thánh trí, cho nên thấy có sự phân biệt các uẩn nơi hiện tại. Đây gọi là tướng tự tánh của các uẩn.

Này Đại Tuệ! Ông nên loại bỏ sự phân biệt này. Và khi đã loại bỏ rồi, thầy hãy nói về pháp tịch tĩnh. Đoạn trừ những kiến giải của hàng ngoại đạo, do đó giáo lý vô ngã của các pháp được thanh tịnh. Ông sẽ nhập Viên hành địa (Địa thứ bảy), thành tựu vô lượng Tam-muội tự tại, đạt ý sinh thân. Ông sẽ thể chứng Tam-muội như huyền, đầy đủ thần thông tự tại, là nơi nương tựa của khắp quần sinh, giống như mặt đất vậy.

Này Đại Tuệ! Có bốn loại Niết-bàn. Bốn loại ấy là gì?:

1. Niết-bàn đạt được khi tự tánh của các pháp là vô tánh.
2. Niết-bàn đạt được khi những tự tướng của tất cả các pháp là vô tánh.
3. Niết-bàn đạt được khi có sự nhận biết về tánh tự tướng là vô tánh.
4. Niết-bàn đạt được khi đoạn tận được các uẩn và tánh liên tục của tướng chung, tướng riêng.

Này Đại Tuệ! Bốn loại Niết-bàn này là nghĩa của ngoại đạo, chứ không phải giáo pháp của ta.

Này Đại Tuệ! Theo giáo pháp của ta thì diệt sự phân biệt của thức và đối tượng gọi là Niết-bàn.

Bồ-tát Đại Tuệ thưa:

–Có phải Đức Thế Tôn đã không kiến lập tám thức đó sao?

Đức Thế Tôn đáp:

–Ta có kiến lập.

Bồ-tát Đại Tuệ thưa:

–Nếu có kiến lập thì tại sao Thế Tôn chỉ nói diệt tận ý thức, mà không diệt tận bảy thức kia?

Đức Phật bảo:

–Này Đại Tuệ! Lấy ý thức làm nhân và làm chỗ y cứ, thì bảy thức được sinh khởi.

Này Đại Tuệ! Khi ý thức phân biệt cảnh giới thì khởi ra chấp trước, sinh ra các tập khí và nuôi dưỡng thức A-lại-da. Do đó, ý niệm về cái ngã và những tùy thuộc của ngã mà nó chấp chặt về suy tưởng ý niệm ấy. Nó không có thể tướng riêng biệt, thức A-lại-da làm nhân làm chỗ y cứ của nó. Vì cảnh giới hiện hữu tại tâm và được chấp trước như thế, nên tâm tích tụ sinh khởi, chuyển biến làm nhân lẫn nhau.

Này Đại Tuệ! Ví như sóng biển, cảnh giới hiện hữu tại tâm, bị cơn gió đối tượng thổi vào mà có sinh và diệt. Vì thế, khi ý thức diệt thì bảy thức cũng bị diệt.

Đức Thế Tôn nói kệ:

Ta không dùng tự tánh

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Cho đến tướng tạo tác
Cảnh thức phân biệt dứt
Như thế nói Niết-bàn
Mạt-na làm nhân tâm
Tâm là cảnh giới ý
Làm nhân, chỗ nương tựa
Các ý thức chỉ sinh
Như dòng nước lớn chảy
Không bị sóng khuấy động
Như vậy ý thức diệt
Tất cả thức không sinh.*

Này Đại Tuệ! Ta sẽ nói cho ông biết về tướng khác nhau của tự tánh vọng tưởng, làm cho ông và các Bồ-tát khéo hiểu nghĩa này, để vượt qua các vọng tưởng, chứng cảnh Thánh trí, cũng như biết pháp của ngoại đạo, các vị sẽ xa lìa các phân biệt như năng thủ và sở thủ. Ở trong các tướng Y tha khởi không sinh các tướng về sự chấp trước của vọng tưởng.

Này Đại Tuệ! Thế nào là tướng khác nhau của tự tánh vọng tưởng? Đó là nói về những phân biệt:

1. Ngôn từ.
2. Ý nghĩa.
3. Các đặc tướng.
4. Tài sản.
5. Tự tánh.
6. Nguyên nhân.
7. Kiến giải.
8. Lý luận.
9. Sinh.
10. Bất sinh.
11. Tùy thuộc.
12. Ràng buộc và giải thoát.

Này Đại Tuệ! Đây là tướng khác nhau của tự tánh vọng tưởng. Sự phân biệt về ngôn từ là gì? Đó là chấp vào những từ hoa mỹ, những giọng điệu ngọt ngào. Đây là sự phân biệt về mặt ngôn từ.

Sự phân biệt về ý nghĩa là gì? Nghĩa là chấp có về sự việc đã nói. Đó là các ngôn từ sinh khởi tùy thuộc vào sự diễn đạt mà người ta xem là sự chứng đạt của Thánh trí. Đây gọi là phân biệt về ý nghĩa.

Sự phân biệt về các đặc tướng là gì? Nghĩa là tưởng tượng những gì được ngôn từ diễn tả thành ra nhiều đặc tướng, như tưởng tượng của con thú bị khát, rồi chấp vào đó mà phân biệt có tính rắn chắc, tính lỏng, tính ấm, tính động... Đây gọi là sự phân biệt về các đặc tướng.

Sự phân biệt về tài sản là gì? Nghĩa là muốn cố giữ những vàng, bạc và nhiều loại ngọc quý mà khởi ra ngôn thuyết. Đây gọi là sự phân biệt về tài sản.

Sự phân biệt về tự tánh là gì? Nghĩa là phân biệt theo những kiến giải sai lầm về tự tánh của các pháp và quyết định rằng không còn cách nào khác. Đây gọi là sự phân biệt về tự tánh.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Sự phân biệt về nguyên nhân là gì? Nghĩa là phân biệt nơi nhân duyên về hữu và vô và tưởng rằng có tướng nguyên nhân này sinh khởi. Đây gọi là sự phân biệt về nguyên nhân.

Sự phân biệt về kiến giải là gì? Nghĩa là những kiến giải sai lầm của ngoại đạo, chấp chặt về ý niệm hữu, vô, đồng, dị, câu hữu, bất câu hữu... Đây gọi là phân biệt về kiến giải.

Sự phân biệt về lý luận là gì? Nghĩa là chấp vào ý niệm ngã hữu và những gì thuộc về ngã hữu mà khởi ra ngôn thuyết. Đây gọi là phân biệt về lý luận.

Sự phân biệt về sinh là gì? Nghĩa là bị ràng buộc vào các ý niệm về các pháp được sinh ra hay mất đi tùy theo nhân duyên. Đây gọi là sự phân biệt về sinh.

Sự phân biệt về bất sinh là gì? Nghĩa là chấp rằng tất cả các pháp từ xưa đến nay là vô sinh, các duyên vốn không có mà trước hết có bản thể, chứ không có từ nhân duyên sinh khởi. Đây gọi là sự phân biệt về bất sinh.

Sự phân biệt về sự tùy thuộc là gì? Nghĩa là sự tùy thuộc hỗ tương cái này với cái kia, như kim và sợi chỉ. Đây gọi là sự phân biệt về sự tùy thuộc.

Sự phân biệt về trói buộc và giải thoát là gì? Nghĩa là chấp vào nguyên nhân bị trói buộc bởi có cái gì đó bị trói buộc. Như một người lấy sợi dây và dùng sức phương tiện cột một cái gút hay tháo nó ra. Đây gọi là sự phân biệt về trói buộc và giải thoát.

Này Đại Tuệ! Đây là tướng sai khác của tánh chấp trước sai lầm mà những kẻ phàm ngu chấp vào đó hoặc có hoặc không.

Này Đại Tuệ! Những ai bị ràng buộc trong lý duyên khởi thì bị ràng buộc vào những tự tánh vọng tưởng, cũng như thấy nhiều đối tượng tùy thuộc vào Như huyễn. Nhưng chính những vật như vậy lại bị người ngu phân biệt thành ra khác hơn là Như huyễn.

Này Đại Tuệ! Như huyễn cùng những vật khác không phải khác, cũng không phải một. Nếu chúng là khác thì những vật đó không có nguyên nhân là Như huyễn. Nếu chúng là một thì Như huyễn là cái đối vật không sai biệt, nhưng vì cái thấy sai biệt cho nên chẳng phải khác, cũng chẳng phải không khác.

Này Đại Tuệ! Ông và các Đại Bồ-tát không nên mê chấp vào ý niệm Như huyễn về hữu và vô.

Đức Thế Tôn nói kệ:

*Tâm bị cảnh trói buộc
Giác tưởng trí chuyển theo
Nơi cao vời vô tướng
Sinh trí tuệ bình đẳng
Theo vọng chấp là có
Đối duyên khởi thì không
Mê muội chấp sai lầm
Duyên khởi là phân biệt
Bao nhiêu chi phần sinh
Như huyễn không thật có
Tuy hiện nhiều loại tướng
Vọng phân biệt thì không
Tướng kia là sai lầm
Từ tâm ràng buộc sinh*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Người vọng chấp không hiểu
Phân biệt pháp duyên khởi
Có vô số vọng chấp
Phân biệt trong duyên khởi
Tục đế, Đệ nhất nghĩa
Thứ ba không nhân sinh
Vọng chấp thuộc tục đế
Đoạn tức cảnh giới Thánh
Như người tu quán hạnh
Từ một, hiện vô số
Thật không có gì cả
Vọng tưởng thấy như vậy
Mắt bệnh thấy nhiều vật
Vọng tưởng thấy nhiều màu
Không sắc, không vô sắc
Không rõ duyên khởi vậy
Như vàng không bụi cát
Như nước không đục dơ
Như bầu trời không mây
Sạch vọng tưởng cũng vậy
Không có tánh chấp sai
Nếu có, do duyên khởi
Kiến lập và phủ báng
Phân biệt đều đoạn diệt
Nếu không tánh vọng chấp
Mà duyên khởi hiện hữu
Pháp không nhưng pháp có
Pháp có từ không sinh
Do vọng chấp vào nhân
Mà duyên khởi hiện hữu
Danh tướng thường nối kết
Và vọng tưởng sinh khởi
Do duyên khởi nương vọng
Không bao giờ toàn hảo
Khi tự ngã thanh tịnh
Gọi là Đệ nhất nghĩa
Vọng tưởng có mười hai
Và sáu loại duyên khởi
Tự chứng cảnh chân như
Nó không có sai biệt
Năm pháp là chân thật
Ba tự tánh cũng vậy
Người tu hành hiểu vậy
Thì không vượt chân như
Y nơi tướng duyên khởi

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Những danh xưng vọng tưởng
Tưởng các vọng tưởng kia
Đều có nhân duyên khởi
Trí tuệ khéo quán sát
Không duyên không vọng tưởng
Trong chân thật không vật
Làm sao sinh phân biệt
Ở đâu có viên thành
Thì không còn hữu vô
Đã xa lìa hữu vô
Làm sao có hai tánh
Vọng tưởng có hai tánh
Hai tánh được thiết lập
Các kiến giải phân biệt
Trí giả đạt thanh tịnh
Vọng tưởng nhiều loại tướng
Phân biệt trong duyên khởi
Nếu phân biệt khác đi
Tức rơi luận ngoại đạo
Những gì thấy từ vọng
Tiếp tục là hư vọng
Ai rời hai chấp này
Đó là pháp chân thật.*

Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Bạch Thế Tôn! Xin Thế Tôn dạy cho con hành tướng của tự chứng Thánh trí và hành tướng Nhất thừa. Nhờ đó mà con và các Bồ-tát được thông thạo hai pháp này, có thể ở trong giáo pháp Phật được chứng ngộ, mà không phải tùy thuộc vào ai khác.

Đức Phật nói:

–Hãy lắng nghe! Ta sẽ nói cho thầy.

Bồ-tát Đại Tuệ thưa:

–Vâng, bạch Thế Tôn!

Đức Phật nói:

–Này Đại Tuệ! Bồ-tát y theo các Thánh giáo không có sự phân biệt thì hãy đọc cư nơi thanh vắng, quán sát chính mình, không dựa vào một ai khác để chứng ngộ, gạt bỏ những kiến giải phân biệt, tinh tấn nỗ lực dũng tiến để nhập vào Như Lai địa. Người tu hành như vậy gọi là hành tướng của Tự chứng Thánh trí.

Thế nào gọi là hành tướng của Nhất thừa? Đó là nhận biết và thể nghiệm con đường Nhất thừa. Con đường của Nhất thừa được phân biệt như thế nào? Sự nhận biết về Nhất thừa đạt được khi không có phân biệt và gạt bỏ ý niệm năng chấp và sở chấp, trú trong như thật.

Này Đại Tuệ! Con đường Nhất thừa này, ngoại trừ Đức Như Lai ra thì không có một ngoại đạo Nhị thừa, Phạm thiên vương... hay một ai khác có thể đạt được.

Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao nói có ba thừa mà không nói có Nhất thừa?

Đức Phật nói:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Này Đại Tuệ! Không có giáo pháp nào mà nhờ đó Thanh văn, Duyên giác có thể tự chứng Niết-bàn nên ta không nói Nhất thừa. Vì họ chỉ dựa vào lời dạy của Như Lai giáo hóa cho xa lìa như vậy tu hành để đạt được giải thoát, chứ họ không tự chứng đắc. Vả lại, các Thanh văn, Duyên giác này chưa trừ diệt được chướng ngại của trí thức và tập khí của nghiệp, chưa chứng ngộ cái vô ngã của các pháp và chưa hiểu được sự biến dịch sinh tử khó nghĩ bàn. Thế nên ta chỉ giảng dạy cho họ pháp ba thừa. Nếu họ đoạn trừ được tất cả tập khí lỗi lầm, hiểu được sự vô ngã của các pháp, khi ấy họ sẽ thoát khỏi sự đắm say nơi Tam-muội và giác ngộ cảnh giới vô lậu, vượt ra ngoài thế giới siêu việt và ở trong cảnh giới vô lậu tu các công đức. Họ sẽ thu nhận đầy đủ tất cả mọi thứ và đạt được Pháp thân tự tại chẳng thể nghĩ bàn.

Đức Thế Tôn nói kệ:

*Thiên thừa và Phạm thừa
Thanh văn, Duyên giác thừa
Chư Phật Như Lai thừa
Ta nói các thừa ấy
Bao giờ có tâm khởi
Các thừa chưa cứu cánh
Tâm kia có đột biến
Không thừa, không ai nhập
Không kiến lập các thừa
Ta nói là Nhất thừa
Để giáo hóa kẻ ngu
Nói các thừa khác nhau
Có ba loại giải thoát
Vượt qua các phiền não
Cho đến pháp vô ngã
Trí bình đẳng giải thoát
Ví như gỗ trong biển
Nổi trôi theo làn sóng
Tâm Thanh văn cũng vậy
Bị gió tướng lay chuyển
Thoát khổ còn phiền não
Còn tập khí ràng buộc
Đắm say rượu Tam-muội
Trú nơi cõi vô lậu
Nẻo cứu cánh không đạt
Cũng không bị thoái chuyển
Đạt được thân Tam-muội
Kiếp ba không giác ngộ
Ví như người say rượu
Tỉnh táo sau cơn say
Thanh văn cũng như vậy
Tỉnh giác sẽ thành Phật.*

□